

XÂY DỰNG NỘI DUNG GIẢNG DẠY GẮN KẾT, TÍCH HỢP MÔN *BÓNG RỔ* TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC

ĐẶNG VĂN HÙNG*

Ngày nhận bài: 15/10/2016; ngày sửa chữa 18/11/2016; ngày duyệt đăng: 18/11/2016.

Abstract: Basketball is one of the most popular sports at schools in the world. Recently, this sport has been interested and taught at many schools in Vietnam. Therefore, building basketball curriculum is urgent and necessary to apply in school ranging from primary schools to high schools. The article mentions theoretical issues on Basketball and presents required contents of Basketball integrated teaching at schools.

Keywords: Basketball, integration of content, integrated teaching.

C hương trình giáo dục thể chất của các trường phổ thông đã được xây dựng tương ứng cho từng cấp học; đã thiết lập một hệ thống hoàn chỉnh các nội dung học tập. Tuy nhiên, do những đặc điểm khác nhau của các lứa tuổi học sinh (HS), nên không đồng nhất về môn học; nội dung, chương trình chưa hoàn toàn phù hợp với HS tại các thời điểm khác nhau về đặc điểm tâm - sinh lí, phát triển nhận thức; đồng thời, còn tồn tại một số nội dung dạy học chưa phù hợp và chưa thể hiện được sự gắn kết, tích hợp trong quá trình đào tạo phổ thông.

Bóng rổ (BR) trong trường tiểu học và trung học là môn thể thao khá phổ biến, đã có sự gắn kết, tích hợp về nội dung giảng dạy với một số môn thể thao khác nhưng chưa mạnh mẽ. Vì vậy, việc giảng dạy giáo dục thể chất cần được tiến hành tổng thể, tạo nền tảng cơ bản cho HS và từng bước bồi dưỡng, phát triển các tài năng về thể thao là bước tiến lâu dài và ổn định và rất cần thiết.

1. Cơ sở lí thuyết của sự gắn kết, tích hợp nội dung giảng dạy môn BR trong trường tiểu học và trung học

1.1. Xây dựng lí thuyết. Việc xây dựng là lấy "HS làm trung tâm" để phát triển mà HS lại chính là chủ thể của kiến thức, giáo viên chỉ là người đưa ra ý kiến để xây dựng và như một chất xúc tác nhằm giúp đỡ HS, không yêu cầu giáo viên trực tiếp truyền đạt. Giáo dục HS được nhấn mạnh qua bốn yếu tố quan trọng trong môi trường học tập, đó là: "*hoàn cảnh*", "*hợp tác*", "*câu trả lời*" và "*ý nghĩa xây dựng*". Học tập không phải là việc cung cấp thông tin để chấp nhận một cách thụ động, mà là tích cực tìm kiếm thông tin có giá trị về kiến thức đó dựa trên nền tảng và kinh

nhệm của người dạy, chủ động lựa chọn thông tin bên ngoài để xử lí và soạn thảo thành chương trình có hệ thống.

Thông tin bên ngoài vốn chỉ để tham khảo, đối chiếu, mà ý nghĩa của việc học chính là kiến thức được xây dựng thông qua việc lặp đi lặp lại và tương tác hai chiều giữa kiến thức cũ và mới.

1.2. Lí thuyết phát triển nhận thức ở giai đoạn vị thành niên. Trẻ em từ lúc sinh ra đến khi phát triển nhận thức thành người lớn không phải đơn giản là mỗi ngày quá trình tích lũy số lượng một tăng, nhưng cùng với sự đồng hóa, tái tạo liên tục của cấu trúc nhận thức, sự hình thành của nhận thức đã nảy sinh và phát triển trong chuỗi liên tục hoặc theo từng giai đoạn. Căn cứ vào bản chất của các cấu trúc nhận thức, cơ quan phát triển nhận thức của cơ thể là một nhận thức về vận động, trước khi hoạt động, hoạt động cụ thể và các hình thức hoạt động được thể hiện trong 4 giai đoạn. Các giai đoạn phát triển nhận thức, hạn chế về nội dung và phương pháp giảng dạy, vai trò tích cực đối với bất kì kiến thức nào mà nó chỉ có thể thực hiện được bằng cách HS phải tự nhận ra, sáng kiến này sẽ được đồng hóa với sự hiện diện của việc xây dựng và tính toán thích hợp như là một điều kiện tiên quyết; do đó, các môn học giảng dạy cụ thể nên nghiên cứu cách thức phát triển của từng giai đoạn khác nhau của HS và tất nhiên không vượt quá khả năng nhận thức, nội dung phù hợp còn có thể khuyến khích dẫn dắt họ đến một giai đoạn phát triển cao hơn, thích hợp hơn.

1.3. Lí thuyết "vùng phát triển gần". "Vùng phát triển gần" là lí thuyết do nhà tâm lí học Vygotsky đề ra,

* Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Ông đã chỉ ra rằng: sự phát triển của giáo dục HS có thể đóng một vai trò hàng đầu và để phát huy vai trò thì HS cần phải xác định hai mức độ phát triển: - Đã đạt đến một trình độ phát triển; - Trình độ phát triển của HS có thể đạt được. Chúng được thể hiện như sau: HS không thể hoàn thành nhiệm vụ một cách độc lập, nhưng trong đó sự giúp đỡ của giáo viên làm cho các hoạt động của nhóm đã có thể hoàn thành những nhiệm vụ đó là bằng cách bắt chước. Khoảng cách giữa hai mức độ này đó gọi là “vùng phát triển gần”. Dù dạy BR ở trường tiểu học, trung học hoặc đại học, chúng ta đều phải xuất phát từ thực tế của HS, sinh viên. Sự hiểu biết sâu sắc về mức độ phát triển hiện nay của HS, sinh viên và khám phá các “vùng phát triển gần” để mở ra các bước phát triển mới. Việc sử dụng các phương pháp giảng dạy gắn kết, tích hợp sẽ giúp nâng cao trình độ HS, sinh viên và phát triển những tiềm năng mới.

2. Xây dựng nội dung giảng dạy BR theo hướng gắn kết, tích hợp trong trường tiểu học và trung học

2.1. Mục tiêu. Căn cứ vào chương trình giáo dục thể chất do Bộ GD-ĐT ban hành để xây dựng nội dung giảng dạy BR theo “Tiêu chuẩn rèn luyện thân thể đối với HS” và “Hướng dẫn chương trình giảng dạy môn giáo dục thể chất trên toàn quốc”, kế hoạch mục tiêu đó được chia thành các giai đoạn và thực hiện trong các lĩnh vực nghiên cứu sau: - Mục tiêu giai đoạn; - Mục tiêu kỹ thuật và chiến thuật; - Mục tiêu rèn luyện thân thể; - Mục tiêu sức khỏe tâm lý; - Mục tiêu thích ứng xã hội.

Bảng 1. Xây dựng nội dung giảng dạy BR theo hướng gắn kết, tích hợp

| Giai đoạn | Mục tiêu giai đoạn | Mục tiêu kĩ chiến thuật | Mục tiêu rèn luyện thân thể | Mục tiêu sức khoẻ tâm lí | Mục tiêu thích ứng xã hội |
|----------------------------|--|--|--|---|---|
| Tiểu học | Nhận biết các kĩ năng cơ bản trong BR để làm cho HS có hiểu biết sơ bộ, và có được sự hứng thú | Không | Chức năng hình thái cơ thể phát triển chưa hoàn chỉnh của sự kích thích thần kinh trên vỏ não và ức chế mắt cân bằng | Xem một số video nổi bật về BR và những khoảnh khắc đẹp ấy, khơi dậy sự quan tâm BR trong họ | Không |
| Trung học cơ sở (THCS) | Hiểu rõ các yêu tố kĩ thuật và chiến thuật cũng như các quy tắc của trò chơi để cải thiện các kĩ năng, kĩ thuật và chiến thuật, cũng như bồi dưỡng nâng cao nhận thức sức khoẻ | Tiếp xúc nhiều với bóng và nâng cao cảm giác với bóng. Thông qua các hình thức khác nhau của thi đấu và các bài tập cơ bản để phát triển khả năng kĩ thuật và chiến thuật cá nhân. | Phát triển tính nhịp nhàng, nhanh nhẹn, linh hoạt, tốc độ di chuyển, tốc độ phản ứng, sức chịu đựng, sức bền. | Phát triển tính cách, tính tự tin, sự chú ý, vượt qua khó khăn. Sáng tạo, bồi dưỡng tính kỉ luật. | Ý thức trách nhiệm, tính chủ động, tinh thần làm việc theo nhóm, thái độ ngay thẳng |
| Trung học phổ thông (THPT) | Nâng cao hơn nữa về khả năng kĩ thuật và chiến thuật trong BR cũng như thể lực | Khả năng phát triển các kĩ năng BR trong điều kiện thi đấu và để nâng cao tính ổn định của động tác, phát triển khả năng chiến thuật cơ bản, tấn công, phòng thủ | Phát triển tính nhịp nhàng, linh hoạt, tốc độ, sức mạnh và sức bền, sức chịu đựng | Phát triển tính cách, tính sáng tạo, tự kiểm soát, kiên trì và kỉ luật | Ý thức trách nhiệm, chủ động, tinh thần làm việc nhóm, ý thức, thái độ, tâm lí và hành vi trong thi đấu tốt |

Chương trình giảng dạy giáo dục thể chất cho HS tiểu học và trung học môn BR theo hướng gắn kết, tích hợp được thống nhất, thể hiện qua *bảng 1*:

2.2. Nội dung giảng dạy. Các bảng dưới đây liệt kê những nội dung giảng dạy trong các trường dạy học BR. Trong đó: B (Basic) là nội dung giảng dạy cơ bản, tất nhiên sẽ dùng nhiều thời gian học, tiến hành học tập thường xuyên và được lặp đi lặp lại nhiều lần. D (Developmental) là phát triển nội dung giảng dạy. Căn cứ vào các kĩ năng thực hiện của HS mà lựa chọn tài liệu một cách phù hợp, cũng có thể phân thứ bậc và sắp xếp nội dung giảng dạy. I (Improve) là nâng cao nội dung giảng dạy, đối với một số HS có năng lực thì lựa chọn nội dung phù hợp để giảng dạy (xem bảng 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9):

Bảng 2. Các bước giảng dạy nội dung di chuyển trong BR ở trường tiểu học và trung học

| Bậc học | Tư thế cơ bản | Khởi động | Đổi hướng chạy | Chạy biến tốc | Trượt ngang | Chuyển thân | Dừng lại | Lùi lại | Bước tấn công |
|----------|---------------|-----------|----------------|---------------|-------------|-------------|----------|---------|---------------|
| Tiểu học | B | B | B | B | B | B | B | B | B |
| THCS | B | B | B | B | B | B | B | D | I |
| THPT | B | B | B | B | B | B | B | B | D |

Bảng 3. Các bước giảng dạy nội dung kĩ thuật dẫn bóng trong BR ở trường tiểu học và trung học

| Bậc học | Dẫn bóng cao tay, thấp tay | Dẫn bóng chuyển động và dừng đột ngột | Dẫn bóng biến hướng | Dẫn bóng phía sau lưng |
|----------|----------------------------|---------------------------------------|---------------------|------------------------|
| Tiểu học | B | B | B | B |
| THCS | B | D | I | I |
| THPT | B | B | D | I |

Bảng 4. Các bước giảng dạy nội dung chuyền và nhận bóng trong BR ở trường tiểu học và trung học

| Bậc học | Hai tay chuyền bóng trước ngực | Một tay chuyền bóng trên vai | Chuyền bóng bật lại | Hai tay bắt bóng |
|----------|--------------------------------|------------------------------|---------------------|------------------|
| Tiểu học | B | Không | B | Không |
| THCS | B | B | D | B |
| THPT | B | B | B | B |

Bảng 5. Các bước giảng dạy nội dung ném rổ trong BR ở các trường tiểu học và trung học

| Bậc học | Đưa bóng trên vai một tay ném bóng | Cầm bóng bằng 2 tay trước ngực ném bóng (nữ) | Dẫn bóng lên rổ 1 tay dưới thấp |
|----------|------------------------------------|--|---------------------------------|
| Tiểu học | Không | Không | B |
| THCS | B | B | I |
| THPT | B | B | D |

Bảng 6. Các bước giảng dạy nội dung đột phá trong BR ở các trường tiểu học và trung học

| Bậc học | Đẩy bóng về phía trước và bước chéo đột phá |
|----------|---|
| Tiểu học | Không |
| THCS | I |
| THPT | I |

Bảng 7. Các bước giảng dạy nội dung phòng thủ đối phương trong BR

| Bậc học | Phòng thủ có người | Phòng thủ không người |
|----------|--------------------|-----------------------|
| Tiểu học | Không | Không |
| THCS | B | D |
| THPT | B | B |

Bảng 8. Các bước giảng dạy nội dung chiến thuật phối hợp cơ bản trong BR ở các trường tiểu học và trung học

| Bậc học | Phối hợp chuyền chéo | Yểm hộ | Lách qua người | Đổi người phòng thủ | Khép cửa |
|----------|----------------------|--------|----------------|---------------------|----------|
| Tiểu học | Không | Không | Không | Không | Không |
| THCS | D | D | I | I | I |
| THPT | B | D | D | D | I |

Bảng 9. Các bước giảng dạy nội dung chiến thuật tấn công nhanh trong BR ở các trường tiểu học và trung học

| Bậc học | Thúc đẩy tấn công nhanh | Phối hợp tấn công kết thúc 2-1 |
|----------|-------------------------|--------------------------------|
| Tiểu học | Không | Không |
| THCS | I | I |
| THPT | I | I |

3. Kết luận

Vấn đề gắn kết, tích hợp nội dung giảng dạy BR trong trường tiểu học và trung học theo nguyên tắc giảng dạy sẽ đạt hiệu quả hơn khi giáo dục theo hướng hiện đại. Từ đó, chúng ta có thể tối ưu hóa chất lượng giảng dạy BR, cải thiện hơn nữa sự quan tâm của HS đối với BR nhằm tạo cảm hứng và đạt được kết quả tốt

hơn trong học tập. Việc xây dựng nội dung đào tạo trong quá trình hội nhập cần phải xem xét đầy đủ các yếu tố của HS như: giới tính, thể chất, đặc điểm năng lực... Vì vậy, với việc tiến hành giảng dạy nội dung BR ở trường tiểu học và trung học phải hết sức tinh tế, có sàng lọc, cần so sánh, kết hợp, xem xét đầy đủ đối với mỗi cá nhân HS; việc lựa chọn và tích hợp các nội dung giảng dạy phải tuân thủ những nguyên tắc cơ bản trong quá trình dạy học, đặc biệt là ở các cấp học như: tiểu học và trung học.

Cần tập trung nghiên cứu hơn nữa về chiều sâu của việc gắn kết và tích hợp nội dung giảng dạy ở các trường tiểu học và trung học; không ngừng tổng kết kinh nghiệm và tăng cường hoàn thiện hiệu quả giảng dạy BR... Đó cũng chính là trách nhiệm của đội ngũ giáo viên nói chung và giáo viên thể dục nói riêng. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Thủ tướng Chính phủ (2010). *Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010 về việc phê duyệt chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020*.
- [2] Trương Anh Tuấn - Bùi Thế Hiển (1998). *Lí luận thể dục thể thao*. NXB Thể dục thể thao.
- [3] Vũ Đức Thu - Nguyễn Xuân Sinh - Lưu Quang Hiệp - Trương Anh Tuấn (1995). *Lí luận và phương pháp giáo dục thể chất*. NXB Giáo dục.
- [4] Cao Lực Tường - Vương Bộ (2009). *Hiện đại hóa thể thao trường học - Chủ đề vĩnh cửu trong việc thực hiện hiện đại hóa của con người*. Học viện thể thao Nam Kinh. NXB Khoa học xã hội Trung Quốc, tr 16-19.
- [5] Cố Uyên Ngạn - Khương Ngọc Hoa (2009). *Các giai đoạn phát triển cơ sở lí luận của thể thao trường học*. Học viện thể thao Nam Kinh. NXB Khoa học xã hội Trung Quốc. Tr 13-14.
- [6] L.X. Vygotsky (1981). *Tâm lí học nghệ thuật*. NXB Khoa học xã hội.

Phân bậc hoạt động khi hướng dẫn...

(Tiếp theo trang 184)

- *Phép tính giải tích một biến số*. NXB Giáo dục Việt Nam.

[4] Marzano R. J. (2000). *Thiết kế phân loại tư duy mới cho các mục tiêu giáo dục*. Thousand Oaks, CA, Corwin.

[5] Đặng Thành Hưng (2004). *Kĩ thuật thiết kế bài học theo nguyên tắc hoạt động*. Tạp chí Phát triển giáo dục, số 10, tr 6.

[6] Trần Đức Chiển (2013). *Dạy học chủ đề giải tích ở trường trung học phổ thông theo quan điểm dạy học tích hợp*. Kì yếu Hội thảo toàn quốc tại Trường Trung học phổ thông Chuyên Bắc Giang.